TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **48**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc "ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Anh L, sinh năm 1983; Căn cước số: 001083052942; Nơi cư trú: Thôn 5, xã S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Chị T, sinh năm 1990; Căn cước số: 093190010716; Nơi cư trú: Thôn 5, xã S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh L và chị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung**:* Anh L và chị T xác nhận có 02 (hai) con chung là U, sinh ngày 23/11/2017 và T, sinh ngày 20/5/2020. Hai con chung khỏe mạnh.

Giao anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là U, sinh ngày 23/11/2017 và T, sinh ngày 20/5/2020, từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho chị T đến khi có sự thay đổi khác.

**** Về tài sản chung, công nợ chung:*** Anh L và chị T xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**** Về án phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị Dương Thị Thoa được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/23/0005477 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang;(GCN kết hôn số 09 ngày 05/02/2016)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga